TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày: 04/7/1984 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Minh Kh, sinh năm 1949. Năm 1984, 1987 được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba, Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, là Bệnh binh Hạng 2 và bà: Trần Thị M, sinh năm 1950; có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; có 02 con sinh năm 2008 và 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Là người khuyết tật vận động nặng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa: Ông Vũ Ngọc Trịnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

- Bị hại: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Ngh, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Minh Kh, sinh năm 1949

+ Bà Phạm Thị My, sinh năm 1958

+ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1957

+ Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1975

+ Bà Đào Thị Nh, sinh năm 1967

+ Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1957

Đều trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Đào Văn Ph, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn D và ông Nguyễn Khắc L là hàng xóm với nhau. Trưa ngày 15/10/2022, ông L uống rượu (khoảng 0.6 lít). Đến khoảng 13 giờ 30 phút, phát hiện gia đình bị mất gà, ông L đã cầm 02 đoạn gậy tre (mỗi đoạn dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2 đến 3 cm) ra đường tìm. Tới cổng nhà ông Vũ Minh Kh ở cùng thôn (bố của Vũ Văn D), ông L cầm một đoạn gậy tre gõ vào cánh cổng. Ông Kh ngồi chơi ở quán sửa xe của anh Phạm Xuân H cách cổng nhà khoảng 20 mét nhìn thấy nghĩ ông L uống rượu say đi tìm vợ đã đứng dậy đi về phía ông L nói *"Vợ mày ở ngoài kia kìa, không có trong nhà tao đâu"*. Cho rằng ông Kh nói xấu mình nên ông L cầm 02 đoạn gậy tre tiến lại đứng đối diện, cách ông Kh khoảng 01 mét, tay phải cầm đoạn gậy tre giơ lên vụt một nhát về phía ông Kh. Ông Kh giơ tay trái lên đỡ nắm được gậy. Hai bên giằng co, ông Kh giằng được đoạn gậy tre ở tay trái của ông L ném xuống đường. Lúc này, ông Đào Văn Ph, trú tại: thôn Th, xã A, huyện Q, đi xe mô tô qua thấy vậy đã dừng lại để can ngăn. D đứng ở cửa nhà, cách vị trí ông L và ông Kh khoảng 20 mét, chứng kiến sự việc nên đã ra cổng nhặt chiếc cào để phơi, gạt đảo thóc, cán bằng tre dài 1,17 mét, hình trụ tròn (rỗng ruột), đường kính rộng nhất 3,4 cm, lưỡi cào bằng gỗ, của bà Đào Thị Ngh ở cùng thôn đi về phía ông L. Tới nơi, D chống chiếc cào xuống đường nói *"Có camera kia kìa, sao mày đánh bố tao?"*. Nghe vậy, ông L tay phải cầm đoạn gậy tre tiến về phía D chửi *"Chết mày, chết mày"*. Cách khoảng 50 cm, ông L giơ gậy lên vụt về phía D liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới. D giơ tay trái lên đỡ nên trúng khuỷu tay. D hai tay cầm đầu chiếc cào (phần giáp lưỡi cào) giơ cán cào lên vụt ông L một nhát, hướng từ trên xuống dưới. Ông L giơ gậy lên đỡ nên không bị vào người. Thấy vậy, ông Ph đi lại đẩy ông L ra còn ông Kh đẩy D về. Do lưỡi cào bị tuột D cầm lưỡi cào để ở vỉa hè, dựng cán cào vào tường rào ở phía trước nhà. Ông Kh vào nhà lấy điện thoại gọi báo Công an xã A, huyện Q, D đứng ngoài cửa. Thấy ông Kh và

D đi về, ông Ph điều khiển xe đi, ông L vẫn cầm đoạn gậy tre đứng ở đường. Ít phút sau, ông L đi lại gần cổng nhà D đứng chửi *"Đ/m mày, tao giết mày như một con chó"*. Nghe vậy, D cầm cán cào lúc trước ra cãi chửi nhau với ông L. Ông L cầm gậy tre tiến lại giơ lên định vụt về phía D thì bị D cầm cán cào vụt vào gậy làm gậy rơi xuống đường. Ông L nhặt gậy lên cầm tay phải tiếp tục chửi D. D nói *"Tao không thèm đánh cái loại say như mày"*. Lúc này, ông Kh từ trong nhà đi ra (đứng đối diện với ông L) bảo D *"Đi về đi, tao gọi Công an rồi"*. D vừa quay người đi được 01 đến 02 bước thì ông L cầm gậy vụt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông Kh nhưng không trúng, dùng tay đẩy làm ông Kh bị ngã ngồi xuống đường. D quay sang phía bên trái thấy ông Kh ngã, ông L đang cầm gậy giơ lên, bị kích động vì lời nói, hành vi của ông L, D đã xoay người lại đối diện với ông L tay phải cầm cán cào vụt một nhát, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng cẳng tay phải của ông L. Ông L kêu lên *"Gãy tay rồi"*. D dừng lại cùng ông Kh đi vào nhà. Ông L do bị gãy hai xương cẳng tay phải được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Phụ Dực, huyện Quỳnh Phụ và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị thương tích đến ngày 24/10/2022 xuất viện. Ông Kh không bị thương tích, D bị trầy xước da, sưng khuỷu tay trái nhưng không phải điều trị.

Nhận được tin báo, Công an xã A, huyện Q đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu, quản lý của Vũ Văn D cán cào dùng gây thương tích đối với ông Nguyễn Khắc L. Ngày 31/10/2022, Công an xã A đã chuyển hồ sơ, vật chứng vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/22/TgT ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận về thương tích của ông Nguyễn Khắc L như sau*: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương do vật tày tác động làm gãy hai xương cẳng tay phải. Đã được xử trí: xử lý vết thương, kết hợp xương, kháng sinh, giảm đau. Hiện tại: Còn đau các vết thương.*

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm)."

Quá trình điều tra, truy tố Vũ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSQP ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp *"dùng hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Văn D đã khai nhận hành vi gây thương tích đối với ông Nguyễn Khắc L vào ngày 15/10/2022 như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn D, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Đề nghị áp dụng điểm

đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp phạm tội "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã thoả thuận bồi thường xong nên đề nghị không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử đặc biệt cân nhắc nguyên nhân, điều kiện phạm tội, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không tranh luận về tội danh và các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo theo nguyện vọng của bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 117 - 199 và 202 - 213); phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại ông Nguyễn Khắc L (bút lục số 214 - 230); phù hợp với biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Ngh (bút lục số 271 – 272); phù hợp với lời khai của những người làm chứng như: ông Vũ Minh Kh, bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Văn Kh, anh Phạm Xuân H, bà Đào Thị Nh, bà Vũ Thị H1, ông Đào Văn Ph (bút lục số 231 - 268). Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; bản ảnh xác định vật chứng do Công an xã A, huyện Q lập hồi 14 giờ 35 phút ngày 15/10/2022 tại Công an xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục 104 - 105);

- Biên bản kiểm tra xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an xã A, huyện Q lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2022 tại đường ĐH72C, Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 101 - 103);

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/22/TgT ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình (bút lục số 76 – 77);

- Biên bản trích xuất, niêm phong video ghi lại diễn biến vụ án từ camera an ninh nhà anh Vũ Văn V, sinh năm 1990, thường trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 08/11/2022 và 09 giờ 15 phút ngày 08/11/2022 tại nhà anh Vũ Văn V; Biên bản về việc mở, xem dữ liệu video do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 55 phút ngày 08/11/2022 tại Công an xã A, huyện Q; Kết luận giám định số 8924/KLGĐ-KTHS ngày 27/2/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: *không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung file video mẫu cần giám định* (bút lục số 89 - 91; 94 - 99);

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, tại đường ĐH72C thuộc Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, do ông Nguyễn Khắc L có hành vi chửi bới, dùng đoạn gậy tre dài khoảng 60cm vụt 01 nhát gây trầy xước da, sưng khuỷu tay trái của Vũ Văn D; vụt, đẩy ông Vũ Minh Kh (là bố đẻ bị cáo D) ngã, khiến D bị kích động tinh thần nên đã dùng cán cào tre dài 1.17m, đường kích 3.4cm vụt 01 nhát vào cẳng tay phải ông L. Hậu quả làm ông L bị gãy hai xương cẳng tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% *(mười sáu phần trăm)*.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp *"Dùng hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

***a) Dùng** vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sứ khoẻ của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

...

đ) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

……

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi bị cáo dùng cán cào tre là hung khí nguy hiểm vụt vào cẳng tay phải của ông Nguyễn Khắc L, làm ông L bị gãy 02 xương cẳng tay phải, tỷ lệ thương tích được xác định là 16% mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy việc xử phạt đối với bị cáo là cần thiết, góp phần giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại, là người khuyết tật nặng (mất hoàn toàn 01 chân, đi lại phải có nạng) và phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp và đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Khắc L toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ và bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền 19.000.000 đồng. Ông L đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Tại phiên tòa ông L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với bị hại là ông Nguyễn Khắc L có hành vi chửi, dùng gậy tre dài khoảng 60 cm vụt ông Vũ Minh Kh, đẩy ông Kh ngã nhưng không gây thương tích; ông L còn dùng gậy tre vụt Vũ Văn D gây trầy xước da, sưng khuỷu tay trái. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đồng thời thực hiện việc dẫn giải nhưng do chỉ bị thương tích nhẹ nên Vũ Văn D kiên quyết từ chối giám định. Do đó, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Khắc L là đúng pháp luật. Vũ Văn D không yêu cầu ông L phải bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với vật chứng của vụ án: 02 đoạn gậy tre dài khoảng 60cm ông L dùng vụt ông Kh và bị cáo, ông L khai đã để ở hiện trường nơi xảy ra vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không quản lý được. Cán cào tre bị cáo D sử dụng gây thương tích cho ông L là của bà Đào Thị Ngh. Bà Nghĩa không yêu cầu nhận lại cán cào, giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp *"Dùng hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); các điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở

lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 gậy tre (cán cào) dài 1,17m hình trụ tròn đường kính một đầu 3,4cm, đầu còn lại 2,8cm.

(Vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43 ngày 27/3/2023 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn D.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Văn D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Người bào chữa cho bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng